TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – V**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST–DS	*V, ngày 19 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST- DS ngày 16 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm: 1959.

Địa chỉ (cũ): 1097, ấp H, xã H, huyện G, tỉnh B. Nay là xã H, tỉnh V.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà **Nguyễn Thị Diễm C**, sinh năm: 1983; Địa chỉ (cũ): 167D3, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh B. Nay là phường An Hội, tỉnh V.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1976

Địa chỉ (cũ): 506, ấp H, xã H, huyện G, tỉnh B. Nay là xã H, tỉnh V.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền vay là 1.300.000.000đ *(Một tỷ ba trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 theo Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.500.000 đ (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSẩ D khu vực 7 – V;
- THADS tỉnh V;
- Phòng GĐKT TAẩ D tỉnh V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thế Trang Đền